

NHỚ VIENNE (Những chuyến đi)



Mến tặng
bạn học cùng khóa với Ngô văn Kệ

Vào đầu tháng 5 năm 75, sau khi Sài Gòn thất thủ, gia đình của Nam đều đã tản cư qua Mỹ, riêng nhà cửa tại Sài Gòn vẫn còn nguyên và bà Cụ Nam vẫn còn ở trong nhà của Nam tại gần Tân Sơn Nhứt. Bà ở đó cho đến gần nửa tháng 5, bọn Việt cộng mới tới đòi tịch thu tài sản của Nam, đuổi bà Cụ đi ở chỗ khác.

Trong tuần lễ đầu, sau khi bọn VC vào Sài Gòn, không biết bao nhiêu là bạn bè của Nam lui tới thăm hỏi xem gia đình Nam có đi nước ngoài được không, và trong số những người này có Kha. Kha từ Hà Nội vào Nam công tác, nhưng cũng có ý hỏi thăm một số bạn thân trước đây xem đưa nào còn, đưa nào mất, và Kha đã tìm tới tận nhà Nam để hỏi thăm. Khi gặp bà Cụ Nam, Kha nhớ ra ngay và rất ân cần niêm nở. Bà Cụ thi đang ở một mình với mấy người lâm và thấy Kha cũng lẽ phép lịch sự và vi nói là bạn thân của Nam nên bà mời Kha ở lại ăn cơm nói chuyện cho vui.

Kha tâm sự rằng trước đây hơn 35 năm, Nam đã đưa Kha ra Phan Thiết, nhưng đến Rừng lá chò quán Mù Năm, mà dân làm gốm thường dùng xe ăn uống, thì Kha từ biệt Nam, lên xe thồ mò vào xóm trong, và từ đó hai đưa không còn gặp nhau nữa. Hôm đó chính là hôm Kha từ giã thành để vào bưng công tác cho VC. Nay Kha lâm

thứ trưởng Cục Giao Thông và Đường Sắt, và nhớ vậy đã xin được vào công tác xem xét công trường để tiếp thu. Bà Cụ trông Kha mặt mày xám xi đen đúa, không có vẻ thư trưởng chút nào. Kha thừa rằng, cháu sông ngoài trời nhiều hồn là sông tại vẫn phong, lại thêm bệnh rét rùng bao năm làm hủ hại cỏ thê quá chùng, sông được tới nay cũng đã là phúc đức làm rồi.

Hôm đó Bà Cụ mời Kha dùng cơm nhà quê, với canh cà chua thịt bò, mày con cá cơm kho và dia đậu xào thịt heo. Kha vừa ăn vừa khen quá ngon, thi vị miễn Nam mà lâu lắm Kha chưa bao giờ được thưởng thức. Kha thừa rằng, mặc dầu cháu là thư trưởng, nhưng lương tiền cũng chẳng hơn cán bộ khác là bao nhiêu, và bổng lộc thi chẳng có gì. Nếu một tháng mà được ăn bữa thịt là quý hóa rồi đó. Cháu hay đi kinh lý, còn có dịp được bạn bè cho ăn thịt, chứ cõi ngồi yên tại Hà Nội, thi chỉ ăn rau chứ chẳng bao giờ có thịt cá.

Sau đó ngày ngày Kha tìm tới hầu chuyện Bà Cụ và nếu gặp bữa ăn thì xin vải chén cơm ngay. Bà Cụ thi thấy thường Kha vi thấy nó cực quá, khi nghĩ đến Nam, và phần nữa bà cụ muôn xem thử Kha có giúp gì. Bà Cụ được không, nếu một mai Bà muôn xuất ngoại. Trước khi mãn công

tác, Kha rất ngần ngại, nửa muốn tỏ ý, nửa không, nhưng sau cùng thấy rằng Bà Cụ quá thật tình với Kha, Kha mới dám nói ra:

Kha thừa rằng, khi cháu vào Saigon, người đầu tiên cháu tìm đến thăm là Nam. Nhưng khi đến đây mà thấy gia đình chúng nó, nhìn lên bức ảnh treo ở tường, đã đi được qua Hoa Kỳ, bình yên cả, thí cháu rất lấy làm mừng vô cùng, vì bác sẽ thấy, ở lại sẽ cùng nhau chết hết. Bây giờ còn sớm để nói những chuyện này, nhưng ở lâu rồi Bác sẽ thấy và sẽ thăm thia. Nếu đi được, Bác cứ đi, đừng tiếc cái gì còn lại ở đây cả. Riêng đối với cháu, cái gì Bác có ở đây cháu cũng thêm muốn, nhưng không bao giờ dám nghĩ rằng sẽ có được, nhưng cháu xin Bác ba món hàng, rất rẻ tiền, nhưng cháu rất cần ở ngoài Bắc.

Bà cụ bảo: Cháu cứ nói đi, cái gì có sẵn thi cháu cứ việc lấy, còn như trong nhà đây mà không có thi Bác sẽ mua cho.

Kha xin Cụ: Một cái quạt điện chỉ nhỏ bằng quả bưởi, một bàn là điện, nhỏ nhất thị trường, và cây bút máy Parker bằng mực. Bà Cụ bảo, viết và đóng hò thi Nam nó bỏ lại nhiều lăm, Bà vào trong phòng Nam, lấy ra cà chục bút máy và đóng hò. Kha mừng quá xin lựa mỗi thứ một cái, và ngày hôm sau lại dùng cdm. Bà Cụ sẽ cho cái bàn là và cái quạt.

Bà Cụ hỏi tại sao lại cần các thứ nhỏ như thế này, mà dùng sao đủ. Kha thừa rằng, ngoài Hanoi không đủ điện, với lại, đây là món hàng cần dùng chứ không phải là xa xỉ, vì có cái quạt lớn có thể bị dâng cho là xa xỉ và bị tịch thu đi cũng không biết chúng.

Bà Cụ bảo rằng thử quạt này đòi khi tối chí thấy máy anh chạy xe Taxi, gán ở trước mặt, chủ trong Nam này chẳng nhẽ nào chịu xài cả. Còn bàn là này là loại mà những người du lịch nhiều hay xài để đem đi cho nhẹ ki. Kha thừa, cái bàn là không phải là để lâm thăng áo quân đâu? Chúng cháu đâu có cần thăng, chỉ để dưới lồng nằm ngủ một đêm là nó thăng ngay, nhưng chúng cháu cần để mà giết trúng

rận, vì giặt kiều gi cũng không giết hết chúng, nhưng là thật nóng là hiệu nghiệm nhất.

Ngày hôm sau Bà Cụ lặn lội ra chợ trời kiểm mua được hai thứ này, đem về gói gốm cẩn thận để cho Kha trả lại lấy. Nhưng qua cả tuần sau cũng chẳng thấy Kha trả lại. Sau đó Bà Cụ có nhận được thư Kha cho hay rằng vì công tác khẩn cấp phải trả ra Bắc cho nên xin hẹn sẽ có dịp trả vào Nam và đến xin nhận lại hai món quà này.

Cuối năm ấy, Bà Cụ được giấy tờ qua Pháp và Kha chẳng bao giờ còn được dịp gặp lại Bà Cụ nữa.

* * *

Paris, tháng 6, 86.

Nam bách bộ trong khu Quartier Latin thi gặp André Chaw, Tàu lai là bạn cũ ở Saigon. André cho hay là Ngô Kha sẽ cầm đầu phái đoàn VC đi hội nghị Quốc Tế Viễn Thông tại Vienne, Áo quốc, vào đầu tháng 7 này. Chaw, Kha và Nam trước đây đều sinh trưởng ở Huế cả. Chaw sinh sống tại Pháp đã lâu và cũng vào làng Pháp hơn 20 năm nay. Anh này vẫn thường đi lại, Hanoi và Saigon buôn bán, cho nên thỉnh thoảng gặp gỡ bạn bè cũ còn kẹt lại Saigon hay Hanoi.

Được tin này Nam mừng lắm và liền tính chuyện đi Vienne chơi để tìm cách gặp Kha. Nam chở nhỏ ngay đến hai món quà mà Kha có ý định xin Bà Cụ năm 10 năm trước đây và nghĩ rằng nếu gặp lại Kha và biếu cho nó hai món quà đó thì chắc là nó mừng lắm.

Trước khi lên tàu hoả qua Vienne Nam cũng ghé lại quán Moisson du Ciel, một quán ăn Việt để đặt mua 2 đòn chả, hai chục lợn nem Huế.

Vienne, tháng 7, 86.

Nam ngủ tại khách sạn Alexandria, nhìn ra công trường Mozart. Phía bên kia công trường là Vienna Convention Center, là nơi sẽ diễn ra cuộc Hội nghị Quốc Tế

về Viễn Thông.

Nam đã xin được giấy vào dự thính. Phòng hội rộng rãi, chưa được trên 500 đại diện, và được ngăn cách với dự thính bởi một vách tường bằng kính dày kín.

Từ bên này Nam nhận ngay ra Kha trong phòng hội. Tóc bạc, da ngăm đen, áo quần có vẻ mồi toanh và rộng, thon thót, rất quê mùa. Nam cũng thấy bốn tên nhân viên kia của phái đoàn, trông mặt mày dân dộn và xanh xao, hẳn là thiếu ăn lăm lăm. Ngoài ra lại có hai tên VC khác đi vào đi ra, không phải là nhân viên của phái đoàn, nhưng có lẽ là bọn đại diện địa phương đến phục dịch cho phái đoàn. Để muốn tránh sự đụng độ rất có thể có hại cho Kha, Nam đã đeo một cờ Nhật trên áo và cung lân la đến nói chuyện với bọn này bằng tiếng Anh. Bọn chúng chỉ cười cười, mà chẳng chịu trả lời gì cả. Nam cũng thấy rằng bọn chúng cũng đi, cũng về, cũng ăn với nhau và chẳng bao giờ rời nhau lìa một phút. Tại Vienne dân địa phương nói được cả tiếng Đức, tiếng Ý và đôi chút tiếng Anh. Chỉ trong khách sạn và trong giới du lịch mới nói nhiều tiếng Anh.

Đã hai ngày rồi và chỉ còn 3 ngày nữa mà Nam chưa tìm ra cách nào để nói chuyện được với Kha. Nam nóng ruột quá, vì công lao lặn lội từ xa đến. Nam đánh đinh liêu viết mấy chữ, ký tên là đại diện Ân Độ, bảo Kha gọi lại khách sạn để bàn về chuyện hội nghị. Tôi hôm đó, Nam ngồi chờ đến gần 8 giờ tối thì có điện thoại gọi lại. Nam nháy lên nhưng trả lời bằng tiếng Anh ngay rằng:



Ông X chưa về khách sạn nhưng có nhẫn lại rằng nếu được, xin ông Kha chờ ở phòng điện thoại số 3, lúc 12 giờ 30 ngày mai, ông ta sẽ điện thoại lại.

Nam biết rằng bọn Ân Độ là bê lú với bọn VC cho nên mấy thằng nhân viên trong phái đoàn kia không để ý mấy, nhưng cũng sợ rằng điện thoại của Kha sẽ bị bọn chúng câu nghe, cho nên Nam nhẫn như vậy để có thể nói chuyện với Kha tại phòng hội nghị mà chàng có thể bị bọn cán bộ VC trách cứ gi đưọc Kha cà.

Trưa ngày hôm sau, đúng 12 giờ 30, Kha đã loay hoay gần mấy phòng điện thoại, còn Nam đã chúc sẵn ở phòng số 2 để gọi qua phòng số 3. Khi Kha nháy điện thoại, Kha chẳng có thể ngờ được rằng đầu giây bên kia là Nam. Vừa nghe tiếng Việt, Kha giật mình muốn để điện thoại xuống, nhưng khi nghe rằng đây là Nam, công chánh, là Huế đây thì Kha bớt sợ, nhưng cũng không giám ú ớ trả lời gì cả. Nam biết Kha lo sợ, không phải là không có lý, và với giọng ôn tồn điềm đạm Nam khẽ nói.

Kha ơi, mấy cõi nhỏ tao không? Nam đây. Từ Paris qua để gặp bố đó, nhưng số bộ bị rắc rối cho nên mới bảy ra cái cảnh gọi điện thoại này đây.

Kha lại ú ớ: Vậy may đang ở đâu?

Nam: lấy bình tĩnh đi, đừng để cho bọn kia nó nhìn thấy. Khi nào dù bình tĩnh rồi, tao sẽ cho biết tao đang ở đâu.

Vài phút sau, nghe giọng Kha cười trong điện thoại, Nam mới bảo khẽ rằng tao đang đứng cạnh máy và lại bảo Kha:

Nhìn tao xong là nhìn đi chỗ khác ngay nhé. Hai đứa cũng quay lại nhìn nhau, và Kha lại quay nhìn chỗ khác, cười muôn ra nước mắt.

Nam bảo: Tao có đem cho mấy gói quà, và chút đồ ăn, không biết làm sao trao đây. Kha bảo gấp nhau thi chặc chẽ là không được, nhưng nó sẽ tìm cách nói chuyện một lần nữa và tính đến chuyện trao quà.

Kha dặn Nam ngày mai nó sẽ để mảnh giấy nhỏ trên máy điện thoại này, hẹn chờ gặp lại. Nam hỏi Kha trước khi chia tay: May có muôn đào thoát không? Tao đã nghĩ cách cho may rồi.

Kha bảo: Ngày mai sẽ nói nhiều hơn, và nó lắng lẽ bỏ điện thoại xuống đi vào phòng hội. Nam giả vờ nói chuyện thêm 3, 4 phút nữa mới rời máy, vì Nam chắc chắn rằng thế nào cũng có đứa rinh nghe.

Khi Nam trở vào phòng dù thính thí chí, thấy có 4 tên, Nam nghĩ rằng chắc chắn thắng thủ năm đang rình ở đâu đây.

Ngày hôm sau, Nam đến hội nghị trể để khỏi ai để ý, và nhìn không thấy ai ở máy phòng điện thoại, Nam bèn đến kiểm message. Kha hẹn đúng 6 giờ 30 chiều sẽ gặp tại trước quán ăn Tàu ở Place Mozart, cũng gần khách sạn của Nam đang ở. Hôm đó Nam deo râu và mang kính cận thật nặng, cho có vẻ Ấn Độ, và thấy Kha đã đúng ở một phòng điện thoại phía trước quán ăn. Nam có nhìn số điện thoại và gọi Kha ở một số kể cận đó.

Nam bảo Kha nhìn xem Nam cải diện, có ai nhìn ra không? Thi Kha vừa nhìn vừa cười âm lên. Kha bảo:

Hôm qua về, không thấy mấy thằng này nghỉ ngơi gì cả. Nay gần xong hội nghị, bọn VC có nhận được máy chai rượu, đem tới nhau với nhau, nên Kha mới thưa cơ hội đi vào cầu tiêu để trốn ra đây nói điện thoại. Nam bảo: Tao đem gói quà cho mày. Có hai món quà, Bã Cù tao dặn hé có gặp lại mày thi đưa, cái bẩn là và cái quạt điện. Còn lại thi là chà và nem Huế.

Kha bảo rằng chắc nó phải vứt hết chả và nem vì sợ bọn kia cản hỏi thi không biết lâm sao trả lời. Còn hai món quà kia thi nó cố dẫu trong áo quần để đem về Hanoi. Về chuyên đào thoát thi nó muôn quà, nhưng có nhiều vẫn để nó không thể quyết định được. Kha bảo rằng, trước khi rời Hanoi, gia đình tất cả năm thành viên đều bị quản thúc hết cho đến khi phải đào vét. Nếu có nhân viên nào lâm giãy bậy là vợ con sẽ bị hành xử hết. Kha bảo rằng chúng nó xót tái ngay chứ không

phải dọa đâu?

Và nếu đào thoát thi lâm sao sinh sống đây?

Nam bảo rằng đã có cả triệu người đào thoát và họ đều sinh sống bình thường cả, tại sao mày phải lo sợ?

Kha bảo rằng chắc nó không dám đào thoát đâu?

Vâ nó tiếp: Chúng nó đang rầy chết, nhưng hê chúng còn ngày nào nắm quyền là chúng còn giết hại dân, hại nước. Chúng ta đã thất vọng từ hơn 30 năm nay, nhưng vẫn không thấy lối thoát nào cả. May có tin gì vui cho tao không?

Nam bảo: Chúng ta ở ngoài không biết gì máy chuyên ô trong. Điều đáng chú ý là bọn VC không thể nào sống ngoài cộng đồng thế giới được, và nếu có muôn tiên bộ thi phải xé rào như là bọn Trung cộng đã làm. Bọn Mỹ thi chẳng bao giờ bang giao với bọn VC cả, và chúng cứ tiếp tục xiết vê kinh tế cho đến khi các anh chết dần chết mòn và đầu hàng như bọn Trung cộng vậy.

Nam tiếp: Sau cuộc thế chiến thứ hai vâ qua đến thế kỷ thứ 21, thế giới cạnh tranh với nhau bằng kinh tế, chứ không bằng súng đạn. Việc cướp đất, đánh dân như bọn VC đã làm đối với miền Nam, với Cam Bốt, với Lào là tôn chỉ làm ăn lạc hậu, của thế kỷ 19. Kha đồng ý, nhưng bảo rằng số kiếp thằng dân Việt chắc trước đây ăn o ác độc lắm cho nên nay mới bị bọn côn đồ khát máu này giết hại. Kha bảo thêm rằng sự sát hại thảm đến xương đèn túy cả ba bốn thế hệ, Việt Nam bây giờ tân tạ không còn chỗ tă được nữa. Bọn VC thi mạnh ai nấy cướp, tu cáo bộ thấp đến cán bộ cao, cho tội bà, con cướp nhau, anh em, bạn bè cũng chẳng ai chữa ai cả.

Kha bảo Nam cứ cố gắng lâm được gì thi lâm cho cộng đồng người Việt hải ngoại. Sự chống đối của một triệu người này đã là cái được soi sáng tự do cho 50 triệu người đang sống trong nước, và ở trong vẫn nghe ngóng tin tức ở ngoài để mà hy vọng, dù thoi thóp mây đi nữa. Kha

có thể lại được đi dự một hội nghị khác vào năm tới, và nó sẽ tính.

Hai đứa đang nói chuyện hơn 15 phút, Kha nóng ruột muôn trổ vào tiêm ăn và nó hẹn với Nam rằng rất có thể tối thứ bảy nó sẽ đi dự xem Opera do chính phủ Áo thết đãi. Nó sẽ đi một mình vì có lẽ bạn kia, vì không có áo quần đàng hoàng nên không đi. Nếu được Nam tìm cách gặp nhau một lần nữa.

Tối hôm thứ bảy đó, đúng như Kha đoán, chỉ mình Kha đi dự mà thôi, và nhỡ vậy, khi Nam đến thi Kha dắt vào ngồi kế nhau, tha hồ nói chuyện thỏa thích. Rồi hai đứa lại dắt nhau ra phía sau Opera ngồi tịnh tự có đèn gần 3 tiếng đồng hồ mà không hết chuyện.

Kha kể cho nghe, mấy năm kháng chiến trong Nam từ 1950 đến 1953, rồi thi ra phục vụ cho VC ngoài Bắc từ 53 đến 75, trong đó nó thỉnh thoảng có vào công tác mây chiến khu bên Lào và hòn Cam Bốt. Kha nhắc đến những lối hú suông từ già Hồ cho đến bọn Đồng, Giáp... mà Kha cho như bọn chó sói không lưỡng tâm. Kha nhắc đến bọn trí thức hèn nhát ngoài Bắc, cũng như bọn trí thức hèn nhát trong Nam đã làm cho chế độ miền Nam sụp đổ. Rồi Kha nhắc đến mấy tháng bạn cũng chạy ra kháng chiến và cũng thất vọng ê chề, không đường trốn thoát con tú lô, mà tất cả tự chọn lây để mà cũng chết chìm vội nhau cà đam.

Đứa chết vì rồng thiêng nước độc, đứa chết vì bom đạn của Mỹ, đứa chết vì bệnh hoạn không thuốc chữa, đứa chết vì thanh trùng phản động, đứa chết vì nhục hình tra tấn, đứa chết vì buôn, vì nhở, vì thường hay vì hối hận. Nhưng tất cả đã chết chỉ vì không chịu nổi sự đối trả của chế độ, sự dã man của bọn cầm đầu, và sự ngu xuẩn của chính sách, mà tất cả thế giới kể cả Nga Sô, đều cho rằng sai lầm và chính bọn Nga cũng đang tìm cách sửa sai. Nhưng bọn VC thì không. Chúng chẳng bao giờ sai lầm cả.

Kha đã tâm sự và đã khóc.

Kha vừa được thở không khí của thế giới tự do trong tuân lệ. Kha muốn ở lại

thêm ít ngày, hoặc đi thăm mấy tháng bạn làm việc tại máy tòa Đại Sứ VC tại Budapest, tại Prague.v.v... nhưng không biết có được phép không nữa?

Nam thành thật muốn biểu Kha mấy trăm đô, nhưng không biết có làm phát lòng Kha không, nhưng sau cùng Nam mạnh dạn đưa Kha phong bì bao răng dây lă quà cho vợ và con Kha, và xin Kha vui lòng nhận cho.

Hai đứa đã chia tay nhau, mấy phút trước khi Opera tan hát, mỗi đứa trở về với thế giới của mình.

Nam bách bộ về công trường Mozart, mà thỉnh thoảng trên đường lại thấy xuất hiện những nắp băng sắt khổng lồ dày những miếng hâm to lớn và có thể rất sâu, dưới đó mùa rét khởi cù bốc lên như lâ miêng ông khói lò sưởi. Nam nhớ lại chuyện phim "Le troisième homme" do Orson Well đóng cách đây 30 năm, mà hệ thống công của thành phố Vienne được trình bày, rộng lớn và chăng chít khắp cả thành phố, mà dân địa phương, muôn di, từ khu vực này qua khu vực khác có thể đi ở mấy đường công này để tránh cảnh sát hỏi han giấy tờ. Lúc ấy nước Áo bị Nga và Anh Pháp Mỹ chia nhau chiếm đóng, sau thế chiến thứ hai. Nam nghĩ rằng nhưng năm đó đã có hàng ngàn người từ vùng Nga chiếm đóng chạy qua khu vực Anh Mỹ chiếm đóng mỗi ngày, nhưng nay khu vực chia cách đã hết thế mà Kha cũng không dám bước đi thêm một bước nữa để tìm tự do. Nam không trách Kha là hèn nhát, và Nam cũng tự trách mình không tìm ra một động lực nào có thể lung lạc Kha, và đêm chặng về với thế giới tự do. Gần bốn mươi năm sống với VC, con người không còn là con người nữa. Sự uể oải chán chường hiện lên khuôn mặt, trên cù chi, trên ngôn ngữ và nêu Kha còn được tình bạn cũng đã là một chuyện lạ. Kha bảo rằng sống dưới chế độ VC, một tiếng đồng mạnh, một cù chi khác thường của một tháng cán bộ, một lời nói nồng của thương cắp cũng đều làm mình run sợ ngay. Cái chết, cái đau khổ rất gần với mình, và cái sợ thiêu ăn, sợ doi làm cho con người nhụt chí và dám ra hèn nhát để tiễn.

Kha thở thè rắng, mày ngày ốm dày; phụ cấp đủ để ăn ba bữa no say, nhưng cả năm đưa đều tinh nguyện chỉ ăn một bữa thật no, còn hai bữa kia thí tiền tăng lai, chỉ mua đồ ăn về phỏng tro, ăn qua loa thôi. Mục đích là để khi về với đời sống cũ trước đây, không thấy cái thèm muộn, cái đổi sống vật chất của Tây phương, nó có thể làm cho mình loạn trí. Lại thêm có thể dành được mày chúc đỡ đẽ mua sắm vài món quà đem về cho vợ con.

Kha bảo rằng nó đã mua được áo blouson, giày loại đánh tennis và quần jean cho hai đứa con trai lớn đã đi lâm, còn mua cho vợ thí nó mua rất nhiều thứ lặt vặt mà rất quý như là kính đọc sách, áo ấm, bì tết len.v.v... mà mua đồng ở Hà Nội rất cần. Nó cũng thêm mua ít sách về công chánh nhưng không đủ tiền, nên Nam hứa, sẽ gửi về Hà Nội biếu cho nó, và phải sách bằng tiếng Pháp.

Ngày hôm sau, Nam dạo quanh thành phố Vienne với nhiều cung điện nguy nga, xưa hằng mấy trăm năm, nhưng nhà thờ lộng lẫy cùng một kiến trúc của những triều đại huy hoàng của thế kỷ 17, 18 trước đây. Nghỉ lại đèn xu'ta, đèn những đèn dài cũ kỹ, ợp ẹp của đế đô Huế, không so sánh được với ngoại quốc chút nào, nhưng cũng không tránh được bàn tay phá hoại đốt phá của bọn VC. Chúng đốt chúng phá để làm gì?

Rời Vienne trở lại Paris, Nam mang nồng một nỗi buồn man mác... Đổi lâ muôn nẻo, đổi là chia cách, đổi là chịu đựng, đổi là tranh đấu không ngừng và đổi là khổ đau nhiều hơn là vui hưởng.

Dân Việt đã chịu đựng hơn ngàn năm đô hộ Tàu, nhưng không ác độc bằng mười năm đô hộ VC, chịu đựng trăm năm đô hộ Pháp, nhưng không bằng, một năm đô hộ VC, như vậy cái ác độc của người ngoại bang không thua thua gì cái ác độc của người cộng sản cả. Người Tàu người Pháp họ còn đem văn minh lại cho người Việt, chủ bọn cộng sản thì ngược lại chỉ biết phá hoại và giết chóc mà thôi.

Mỗi năm ngoài đây, một người bạn của Nam, bác sĩ y khoa được VC mời về Hà Nội. Anh này thường bở đi khoe, nhưng

sau khi trở về thi chặng thay nói nồng gi. Nam đến thăm thí anh này ngậm cảm như hén, cứ nói lảng qua chuyện khác, nhất định quên vụ đi Hà Nội đi. Sau này vợ anh ta tâm sự rằng anh này thất vọng đến nỗi không còn có đủ chủ để mà tả cảnh thời nát của Hà Nội, từ con người đến chế độ, đến nhà cửa.v.v... Vợ bà vợ nói thêm, phải cho thằng cha đó đi và thấy thí nó mới tin. mệt mẩy ngàn đồng đáng tiền lầm...

Nam mang một niềm u uẩn về Paris. Trên tàu hỏa ngồi kê cận chảng có vài người Á đông, Nam không biết họ có phải người Việt không? Vâ tâm trạng họ có giống mình không? Nam hay di ngoại quốc và thường thường gặp mười người Á châu thi đã có đến 7, 8 anh Nhật di bán hàng rồi. Nam nhớ lại nhà văn già Trần Văn An đã nói với chàng:

"Minh đâu có mắt nước, nước hấy cồn đó mà, minh cố gắng làm sao để mà trở về cứu dân".

Nam nghĩ cố gắng thi được, nhưng "làm sao" Nam chưa thấy một giải đáp nào trong hiện tại cả.

Tiếng hị hục đều đều của xe hỏa làm cho Nam thiếp ngủ từ bao giờ. Sáng hôm sau, bừng mắt dậy thi đã thấy Paris, Gare de Lyon tấp nập.

Nam rảo bước về nhà, nhưng hình ảnh Kha vẫn cõi mõ mang trong trí chặng. Với Kha, Nam mường tượng lại hết thảy bạn bè còn kẹt ở Saigon ở Huế, với những con đường thân thuộc và yêu thương và tất cả nay chỉ là đĩ vắng và di vắng...

NAM CÁT
Mùa Đông 86 - Paris

